

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 23-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lù Văn Mẫn.

Bà Hà Thị Chum.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

DVT, sinh ngày 14/3/1969, tại TT, TB; Nơi ĐKKHKT: Bản VM, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐDT, sinh năm 1930 và bà ĐTH, sinh 1934; có vợ là Đặng Thị Hoa, sinh năm 1972 đã ly hôn; sống chung như vợ chồng với QTT, sinh năm 1983, có 02 con lớn sinh 1993, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2006 đến 09/7/2006 trốn khỏi nơi giam; Tòa án nhân dân huyện Mường La ra Quyết định tạm đình chỉ số 01/2006/HSST-QĐ ngày 09/10/2006; Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 03 ngày 11/7/2006; Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Nguyên đơn dân sự:

Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:

Ông NVH, là Trưởng công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo ĐVT bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/4/2006, tại nhà thuộc bản VM, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an phát hiện và bắt quả tang ĐVT, sinh ngày 14/3/1969, ở bản VM, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho CVN, sinh năm 1981, trú tại bản TM, xã MB, huyện Mường La. ĐVT bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2006 tại nhà tạm giữ của Công an huyện Mường La. Trong phòng giam có MTH, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ x, phường PLH, thành phố HB, tỉnh HB. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/7/2006 MTH rủ ĐVT trốn khỏi nơi giam, do MTH đã cạy gạch trong khu vệ sinh đủ để chui ra ngoài. Sau khi hai người trốn được ra ngoài đến khu vực trường cấp 3 thuộc tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện Mường La bắt xe ôm đi về đến bản VM, xã MB, huyện Mường La về nhà gặp QTT, sinh năm 1983 (hai người sống chung như vợ chồng) ĐVT không nói gì với T, vào lấy tiền và xe máy chở MTH đi về thành phố HB. Đến nơi thuê nhà trọ ở khoảng 3 ngày, MTH mượn xe và đi mất không quay lại. Sau đó ĐVT đi về nhà chủ là ông ĐĐĐ ở TN, TT, TB ở khoảng 3 ngày. Từ sau đó ĐVT đi ở nhiều tỉnh như QN, VT, BD, BP. Đến ngày 11/02/2022 bị cáo ra đầu thú tại Công an huyện Mường La.

Đối với MTH đã bị bắt theo lệnh truy nã và tại bản án số: 59/2006/HSST ngày 25/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mường La đã xử phạt MTH hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” là 14 tháng 29 ngày. MTH đang chấp hành án đã chết.

Đối với QTT, sinh năm 1983 sống chung như vợ chồng với ĐVT và ông Đàm Đăng Điện đều không biết việc ĐVT trốn khỏi nơi giam.

Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn la không yêu bị cáo bồi thường tương ứng bị đực phá.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo ĐVT đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-ML ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo ĐVT về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo ĐVT phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Căn cứ khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt ĐVT từ 09 đến 13 tháng tù;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng Bộ luật Hình sự 2015 có lợi cho bị cáo: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Cần áp dụng khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để có lợi cho bị cáo.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo ĐVT thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2006 ĐVT và MTH trốn khỏi nơi giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Mường La, khi đang bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của đồng phạm.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: ĐVT đã thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành

án, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít trọng nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò đồng phạm: Bị cáo có vai trò thứ yếu, do được Mai Văn Huy là chủ mưu, trực tiếp cạy, phá tường nhà tạm giữ và rú rê bị cáo cùng trốn khỏi nơi giam. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét lên mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với MTH đã bị bắt theo lệnh truy nã và tại bản án số: 59/2006/HSST ngày 25/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mường La đã xử phạt MTH hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” là 14 tháng 29 ngày.

Do bị cáo đã bị xử phạt và đang chấp hành bản án số: 51/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, căn cứ khoản 1 Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn la không yêu bị cáo bồi thường tường bị đực phá.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo ĐVT phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”.

Xử phạt bị cáo ĐVT 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt với bản án số: 51/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, đã xử phạt ĐVT 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc ĐVT chấp hành hình phạt chung là 35 (ba mươi lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2022. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2006 đến 09/7/2006.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La không yêu bị cáo bồi thường tương bị đực phá.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo ĐVT phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/4/2022. Nguyên đơn dân sự Công an huyện Mường La vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn